

VỀ CÁC BÁU VẬT CỦA VUA HÀM NGHI TRONG HÀNH TRÌNH CẦN VƯƠNG CHỐNG PHÁP VÀ Ở MINH HOÁ

CN. TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

1. Vài nét về cuộc xuất thân

Vua Hàm Nghi sinh ngày 17 tháng 6 năm Tân Mùi (3/8/1871), lên ngôi năm 1884 lúc mới 13 tuổi, là một ông vua có lòng yêu nước. Sau cuộc tấn công quân Pháp ở kinh thành Huế của phái chủ chiến rạng sáng 5/7/1885, vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết cùng các sĩ phu yêu nước, các tướng lĩnh bước vào cuộc kháng chiến đầy gian khổ, khó khăn chống Pháp xâm lược. Rời kinh đô Huế, đoàn ngự giá của vua Hàm Nghi ra hành cung Quảng Trị, rồi lên thành Tân Sở phát dụ Cần Vương vào ngày 13/7/1885. Từ đó cho đến khi vượt qua Lào để ra thành Sơn phòng (Hà Tĩnh), cuối cùng vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết đã quyết định quay về đứng chân tổ chức chiến đấu, xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài ở vùng Minh Hoá, một huyện miền núi ở phía Tây Quảng Bình, có địa hình đa phần là đồi núi với nhiều khe suối, hang động, thuận lợi cho lối đánh du kích, cầm cự và phản công. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm và cách đánh linh hoạt, các tướng lĩnh đã bảo vệ được vua Hàm Nghi hơn ba năm trời trước sự vây ráp, càn quét, lùng sục dồn dập, dụ dỗ của địch. Tuy nhiên, ngày 1/11/1888 tên Trương Quang Ngọc đã phản bội, giết Tôn Thất Thiệp (con trai của Tôn Thất Thuyết - cận vệ nhà vua), bắt vua Hàm Nghi nộp cho Pháp.

2. Những sự kiện lịch sử và các báu vật của vua Hàm Nghi

Khi vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết và đoàn ngự giá tới thành Tân Sở, Quảng Trị. Thành Tân Sở được khẩn trương xây dựng vào cuối năm 1883, dưới triều Kiến Phúc, thành xây dựng mất nhiều thời gian, công sức và tiền của. Theo nhà sử học Phạm Văn Sơn: “Trong 2 năm, Tôn Thất Thuyết cho huy động 2.000 dân phu vào việc đào hầm, đắp lũy, 3 tháng trước ngày đánh úp ở Huế, ông đã bí mật cho các vật liệu, súng ống, thóc gạo, châu báu, tiền bạc đi Tân Sở. Theo Phụ chính Nguyễn Văn Tường thì từ đầu tháng 6 năm 1885, chỉ tính riêng số bạc nén cho đưa ra thành Tân Sở đã là 300.000 lượng.¹ Như vậy, những ngày đầu Cần Vương, tại thành Tân Sở, tỉnh Quảng Trị, Hàm Nghi và đoàn hộ giá đã tích trữ vàng bạc để dự phòng cho cuộc kháng chiến chống Pháp tại kinh đô thứ hai.² Nhưng cũng trong tháng 7/1885, tướng Decourcy sai quân

¹. Phạm Văn Sơn, Việt Nam cách mạng sử, Sài Gòn, 1963, tr.49.

². Dẫn theo H.Depirey, tr.225.

bao vây cửa biển Nhật Lệ và đánh chiếm tỉnh thành Quảng Trị, buộc Tôn Thất Thuyết phải phò vua rời Tân Sở... Liên khi ấy, quân Pháp tràn cướp phá và san bằng Sơn phòng này.³

Theo nhà sử học Phạm Văn Sơn: Tôn Thất Thuyết sợ dĩ phải bỏ thành Tân Sở, vì tới đây ông thấy vùng Cam Lộ có nhiều điều bất lợi, bởi không đông dân và ít trù phú, việc tiếp vận quân lương, vũ khí sẽ bế tắc⁴... việc vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết bỏ thành Tân Sở ra Quảng Bình, theo Giáo sư Trần Văn Giàu: Nghe tin quân Pháp chặn ở Đồng Hới, vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết trở về Tân Sở thì quân Pháp đã chiếm thành Cam Lộ. Tôn Thất Thuyết cùng vua đành vội vã rời Tân Sở đi đường núi, ra phía Bắc, bỏ lại vô số của cải, kho tàng, báu vật và quân Pháp tràn tới cướp liền.⁵

Qua các diễn biến những ngày đầu xuất bôn như đã nêu trên, vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết và đoàn hộ ngự đã không mang được gì nhiều sau vụ bỏ thành Tân Sở lánh sang Lào để ra Bắc theo phía Tây dãy Trường Sơn. Đoàn quân của vua Hàm Nghi rút lại chỉ còn một cái kiệu, vua bị sót ngồi trong, sáu cái võng, một con ngựa, ba con voi, 50 gánh hành lý và 200 người vừa quan vừa lính⁶ và khi di chuyển tới Sơn phòng, Hà Tĩnh thì: “Lúc này chỉ còn 40 người theo được vua. Con đường đi đã phơi ngang dọc xác của phu và lính mang các của cải của vua và những thứ hàng cần thiết”.⁷

3. Những câu chuyện về các báu vật của vua Hàm Nghi và đoàn ngự giá trong hành trình Cần Vương

Sau khi di chuyển từ Tân Sở, Quảng Trị ra Hương Khê, Hà Tĩnh, vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết chọn Sơn phòng, Hương Khê, làm đại bản doanh và ban bố hịch Cần Vương lần 2. Thành Sơn phòng là toà thành đắp bằng đất nằm ở làng Phú Gia, gần Sơn phòng có ngôi miếu tên là Trầm Lâm, tục gọi là miếu trăm năm và có đền tên là Cống Đồng. Ông Nguyễn Trí Sơn, Trưởng phòng Quản lý di sản văn hoá - Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh cho biết, theo truyền ngôn của dân làng, vào đêm 20 tháng 9 năm 1885, trời không trăng sao, vua Hàm Nghi vừa chợp mắt thì mộng thấy bị địch bao vây, cần phải rút ngay. Khi tỉnh dậy, vua sai Tôn Thất Thuyết vào tạ lễ ở miếu Trầm Lâm. Năm ngày sau, nhà vua ra sắc phong và ban tặng nhiều phẩm vật quý giá để báo đáp công ơn, bày tỏ lòng tri ân người dân địa phương đã che chở, bảo vệ vua giúp nước. Đó là những báu vật được lưu giữ đến ngày nay ở làng Phú Gia, huyện

³. Lược theo Tổng tập (tập 1), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.507.

⁴. Phạm Văn Sơn, Việt Nam cách mạng sử, Sài Gòn, 1963, tr.49.

⁵. Lược theo Tổng tập (tập 1), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.507.

⁶. Phan Trần Chúc (1995), Vua Hàm Nghi, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr.107.

⁷. H.De Prey, Một thủ đô phù du Tân Sở, in trong những người bạn cố đô (tập 1), Nxb Thuận Hoá, Huế, 1997, tr.233.

Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, gồm một cặp song kiếm, kiếm dài chừng nửa mét, lưỡi kiếm bằng thép, chuôi bằng gỗ chạm hình phượng sơn son, ba con voi, hai con được đúc bằng vàng, một đúc bằng đồng. Tượng voi bằng đồng theo tư thế voi chiến, voi vàng đúc theo tư thế đứng nhàn nhã, vòi buông thẳng. Con lớn nhất có chiều cao 4cm, dài 7cm, lưng rộng 2,5cm. Con nhỏ nhất cao 2,5cm, dài 3cm, lưng rộng 1cm. Một con nghê đồng và một chuỗi lục lạc 35 cái gắn màn gấm của vua Hàm Nghi, 8 bộ áo mũ triều thần, đặc biệt có chiếc áo hoàng bào và áo lót của vua, sắc phong của vua (hiện những báu vật này đang lưu giữ tại nhà ông Trần Văn Nhung, làng Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh).

Dù đã trải qua bao thăng trầm thời cuộc đổi thay, nhưng người dân làng Phú Gia vẫn kiên trung lưu giữ bảo vật của vua ban. Dân làng Phú Gia hàng năm bầu chọn người luân phiên lưu giữ cứ mỗi năm một gia đình. Người được lựa chọn phải có nhân cách tốt, chịu trách nhiệm bảo quản. Mỗi dịp xuân sang, trước khi chuyển giao, dân làng tổ chức lễ nghi, phoi cúng và rước bảo vật cùng ban thờ linh ảnh của đức vua. Trong những năm gần đây, tỉnh Hà Tĩnh đang thực hiện dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích thành Sơn phòng, đền Cống Đồng, miếu Trầm Lâm và đặc biệt là giúp người dân nơi đây bảo tồn, gìn giữ bảo vật của vua Hàm Nghi được đặt lên hàng đầu với sự tham gia trực tiếp của người dân Phú Gia, của một bảo tàng lòng dân Hà Tĩnh với gần 130 năm hành trình Cần Vương của nhà vua yêu nước Hàm Nghi.

Khi rời Sơn phòng, Hà Tĩnh vào đất Quảng Bình, sử ghi: Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi và đoàn tùy tùng lui vào Bãi Đức, huyện Tuyên Hoá, rồi Quy Đạt, huyện Minh Hoá. Theo chân Hàm Nghi có Tôn Thất Thuyết, Tôn Thất Đàm, Tôn Thất Thiệp, Trần Xuân Soạn với chừng 100 lính và đoàn dân công chuyên 50 thùng vật dụng, 3 thớt voi và 5 con ngựa.⁸

4. Giai thoại và sự thật về báu vật của vua Hàm Nghi ở Quảng Bình nói chung và Minh Hoá nói riêng

Tương truyền, khi vua Hàm Nghi về Minh Hoá, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, nhà vua đã cho cất giấu nhiều báu vật ở vùng đất này. Theo Quảng Bình - Di tích danh thắng: có một cụ già ở Phong Nha, vùng tiếp giáp với huyện Minh Hoá kể rằng, đã lâu có hai vợ chồng người Hoa đến sống ở vùng này, vì không có con nên trước khi chết, họ có gửi cho người thân cuốn gia phả nói về một địa điểm cất giấu vàng ở Phong Nha. Sau đó một thời gian, có nhiều người Hoa lấy danh nghĩa đi tham quan du lịch đã đến đây tìm vàng, nhưng vàng đâu chả thấy mà đã có vài người mất mạng, người sống thì về tay không. Người ta bảo, bằng con đường nào đó mà họ có thông tin này khi Tôn Thất Thuyết giao vua Hàm Nghi cho con trai bảo vệ rồi

⁸.Nguyễn Tất Thắng, Vua Hàm Nghi trên lộ trình thiên đô sau ngày 5/7/1885.

sang Trung Quốc cầu cứu nhà Thanh và ở lại bên đó. Đôi vợ chồng người Hoa này đã phát hiện ra nơi cất giấu vàng của vua Hàm Nghi, sau đó đúc thành hình các bức tượng người cười ngửa, bôi dầu quả trám rồi thả xuống nước ở một động nào đó.

Vào những năm 1930-1932, trong khi tiến hành khai thác thuộc địa để làm giàu cho chính quốc, không biết người Pháp có thông tin gì về cuốn gia phả của người Hoa kia không nhưng họ đã tiến hành tìm kiếm, thăm dò, đào bới, khai quật vùng này.

Trong thời gian những năm 60 của thế kỷ XX, một người đi rừng ở xã Dân Hoá, huyện Minh Hoá đã phát hiện được hai đồng kim loại màu vàng nằm cách nhau khoảng một chiếc đòn gánh (người ta bảo do người gánh bị chết), ông lấy số kim loại ấy về lát hiên nhà thay gạch, sau mới biết đó là vàng. Sau đó một thời gian, cũng tại vùng này, mưa lũ xói bật gốc một cây cổ thụ để lộ nhiều vàng. Được tin, Ty Văn hoá Quảng Bình (nay là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch) cho người lên phối hợp với huyện thu lại.

Tiếp đến vào những năm 1990-1991, có một đơn vị “đặc biệt” mà sau này mới biết đó là một đơn vị Đặc công vào lặn tìm, đào bới trong lòng, trước cửa động Phong Nha, lặn tìm toàn bộ khu vực lòng sông từ cửa động tới bến phà Xuân Sơn (họ lý giải có thể vàng trôi theo nước lũ về đây). Được tin, chúng tôi trực tiếp làm việc với chính quyền địa phương xã Sơn Trạch, trong khi UBND tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh không được biết thì họ lại bí mật về địa phương thuê người hướng dẫn. Theo lãnh đạo địa phương, họ có giấy giới thiệu của Văn phòng Chính phủ được phép thăm dò tại khu vực động Phong Nha. Họ có thợ lặn, có máy hút, máy rà dò, làm rầm rộ cả đêm. Chính quyền địa phương cho biết thêm, ban đêm họ dùng xe buýt bùng chở các bao tải đựng hiện vật đi đâu không biết. Binh chủng Đặc công này có một bản đồ, dưới bản đồ kèm hai câu thơ chữ Hán được dịch là:

Thời ai lay động tỏ rõ lòng son

Tiểu non trầm thủy ngoại biên Phong Nha động

Và một chiến dịch lặn tìm, rà dò, đào bới xung quanh cột thạch nhũ (tiểu non) trước cửa động Phong Nha (ngoại biên) được tiến hành khẩn trương, bí mật. Kết quả là cột thạch nhũ như một tượng phật đẹp nhất trước cửa động mà họ cho là nơi giấu vàng của vua Hàm Nghi dưới chân tiểu non đã bị sập đổ lấp mất lối vào cửa hang, làm thay đổi dòng nước trong động ra ngoài. Cần phải xử lý ngay để phục vụ khách du lịch, tỉnh Quảng Bình phải chi gần 150 triệu đồng (thời điểm lúc đó tương đương 75 cây vàng) cho việc dọn sạch cột thạch nhũ bị đổ, trả lại hướng chảy ban đầu của dòng nước trước cửa động. Việc tìm kiếm vàng trước cửa động không có kết quả, họ đã mở rộng diện đào bới ra toàn khu

vực Phong Nha, nhiều mộ cổ không chủ đều bị đào, theo khảo sát của chúng tôi vào thời điểm đó đã có ít nhất 3 ngôi mộ họ Đào lên có dấu hiệu di tích Chăm (mộ vò bị đập vỡ). Họ lặn tìm suốt dọc dưới lòng sông Sơn về tới bến phà Xuân Sơn.

Ngày 11 tháng 5 năm 2003, có bốn đứa trẻ chăn trâu ở vùng giáp ranh giữa Tuyên Hóa với Minh Hóa có nhặt được một cái tráp sơn son thiếp vàng trong một hang nhỏ. Tráp có nhiều lớp, trong lớp thứ hai hình lục lăng là cái tráp có chạm nổi bốn chữ: GIÁP - NGO - BÌNH - NAM bằng chữ Hán. Trong đó có một chìa khóa và một bức họa được cho là sơ đồ chôn vàng của vua Hàm Nghi.

Năm 2004, ở cánh đồng Nghèn thuộc xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hóa, những người đi rà phế liệu đã phát hiện và đào được hơn 2 tấn tiền cổ được chôn trong 20 cái chum. Câu chuyện nhanh chóng lan truyền và nhiều người đã đến đào nát một khu vực rộng lớn. Vấn đề kho báu của vua Hàm Nghi lại được nổi lên. Sau cơn bão số 5 đổ bộ vào hai huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa, ngày 8/8/2007, bà Lê Thị Cường thôn Tân Sơn, xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hoá đã phát hiện được ba đồng tiền vàng lộ thiên ở khe Trọt Su, cả ba đồng tiền này hai mặt đều có chữ, một mặt có bốn chữ Hán: Minh Mạng thông bảo, mặt kia có hai chữ Hán: Long Văn. Cả 4 đồng tiền này đều không có lỗ, giữa tâm đồng tiền có hình mặt trời, đối diện có hình mặt rồng nhìn ngang, bao quanh là gờ nổi có hình răng cưa. Được cho là những đồng tiền ban thưởng của vua (Những đồng tiền này hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Tổng hợp tỉnh và trưng bày tại nhà Bảo tàng huyện Tuyên Hóa), những sự kiện trên càng làm tăng thêm những tồn nghi về các báu vật của vua Hàm Nghi và đoàn hộ giá vua được giấu trong lòng đất miền Tây Quảng Bình.

Lại nữa, tại Thạch Hóa, Tuyên Hóa, những người nhiều tuổi đến nay vẫn nhớ đã lâu rồi, cách nay khoảng vài chục năm có một tốp người về lặn tìm vàng ở khu vực sông đầu làng, đoạn dòng sông có bến đò Vàng (Họ bảo Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi khi chạy giặc tới đây trong khi bối rối vì quân Pháp đuổi, có một thuyền chở đầy vàng đã chìm ở đây nên gọi là bến đò Vàng), nhưng kết quả vẫn không tìm được gì.

Mới vài năm lại đây, ông Lê Ôn, một đại tá về hưu, quê ở Lệ Thủy, trú quán tại Đồng Hới lại thổi bùng lên sự tò mò qua câu chuyện có 4 cái giếng chôn vàng của vua Hàm Nghi ở thành nhà Ngo (Uẩn Áo, Liên Thủy) và một cái giếng trên đỉnh núi Kà Ai, gần đường 12 đi cửa khẩu Cha Lo cũng có chôn vàng, chung quanh giếng có nhiều bụi Thanh Trà...

Tuy nhiên, không có một cuộc hành trình nào dài hơn 31 năm đi tìm kho báu vua Hàm Nghi của một người đã hơn nửa cuộc đời đi tìm kho báu, ông

Nguyễn Hồng Công, 61 tuổi, quê Thanh Hoá, thường trú ở thành phố Hồ Chí Minh đã chết trong lán trên núi Mã Cú của huyện Minh Hoá. Chấm hết cho giấc mộng đi tìm kho báu của vua Hàm Nghi vẫn còn dang dở. Lúc còn sống, trong một dịp ông Công về làm việc tại Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình vào những năm 1989-1990, gặp tôi (Tạ Đình Hà, lúc đó là Phó giám đốc), ông cho biết năm 1982, ông được người anh trai là thủy thủ tàu viễn dương cho một tấm bản đồ khi đi từ Pháp về. Từ đó, ông bỏ công sức sưu tầm tư liệu về một bản đồ về cuộc hành trình của vua Hàm Nghi xuất bôn rồi đi đến kết luận có một kho báu trong lòng đất Minh Hoá (Ông Nguyễn Hồng Công sinh năm 1952 tại Hải Thượng, Tĩnh Gia, Thanh Hoá, ông nhập ngũ năm 1971, thuộc Sư đoàn 365, sau đó ông chuyển sang bộ đội Biên phòng, quân hàm thượng úy, ông xuất ngũ và cư ngụ tại đội 4, thôn Đãng Hoá, xã Hoá Sơn, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình).

Năm 1987, ông Công báo cáo với tỉnh Bình Trị Thiên, tỉnh đã cử một đoàn đầy đủ các thành phần, các cơ quan chức năng ra Minh Hoá để đưa vàng về. Thế nhưng vàng không có, đoàn trở về Huế tay không. Năm 1989, ông Nguyễn Hồng Công xin phép tỉnh Quảng Bình tiếp tục tìm kiếm kho báu, lần này tỉnh Quảng Bình cử một đoàn lên Hoá Sơn, trong đó có Tôi để kiểm tra thực địa và đã có báo cáo khẳng định là không có kho báu. Năm 1997, ông Công lại gửi lên các cơ quan chức năng của tỉnh tường trình về việc phát hiện kho báu tại xã Hoá Sơn. Ông đề nghị mức độ ăn chia. Thế nhưng một lần nữa, đoàn cán bộ liên ngành được cử lên để cùng ông Công mở kho báu lại quay về tay không (Bảo tàng tỉnh không tham gia đoàn). Ông Công vẫn ở lại Hoá Sơn tiếp tục tìm kho báu. Ông Công bỏ chốn thành phố Sài Gòn đô hội để thực hiện niềm tin mê hoặc của mình, sáng chui vào hang đá, tối âm thầm trong ngôi lán nhỏ, đã nhiều lần ốm liệt giường nhưng ông vẫn không từ bỏ mộng tìm ra kho báu. Để chi cho việc đào bới, tìm kiếm, vợ ông phải cầm cố nhà cửa, ông bỏ việc cơ quan, vàng không có, nhà cửa tan hoang, vợ con ly tán.

Tháng 6 năm 2011, ông Công lại viết tờ trình: “Qua nhiều năm trời rông rã, suy ngẫm, nghiên cứu, đào bới, tìm kiếm, nay tôi đã tự giải mã và tìm ra được nơi cất giấu của cải của vua Hàm Nghi. Để trả lời được bí ẩn công trình này, tôi đã phải trả giá gần 30 năm và tiêu tốn gần 2 tỷ đồng. Vậy để đảm bảo được công sức và tiền của đầu tư gần 30 năm qua, tôi đề nghị tỉnh cho phép tôi được hưởng 20 phần trăm tổng trị giá của kho báu. Trong thời hạn 50 ngày phải thanh toán xong kể từ ngày lấy được tài sản kho báu chuyển về kho của tỉnh”.

Nhưng lần này chẳng ai có thể tin được, UBND xã Hoá Sơn đã phủ nhận thông tin ông tìm thấy vàng và cho rằng ông bị bệnh hoang tưởng. Và rằng trước đó, nhiều lần công an huyện Minh Hoá, xã Hóa Sơn đã cấm, xử phạt, khuyên nhủ ông không đào nữa nhưng ông không nghe.

Thời gian thấm thoát trôi, ông Công đã qua đời trong căn lều lạnh lẽo trên núi Mã Cú của huyện Minh Hóa vào những ngày đầu tháng 10 năm 2013.

Những lời đồn thổi, sự mê hoặc niềm tin vẫn là những giấc mộng ảo huyền, sự thật vẫn là sự thật, những ai ảo mộng về vàng bạc kho báu của vua Hàm Nghi trong những ngày Cần Vương ở Minh Hóa cần phải tỉnh lại, mà cần nhìn một thực trạng là các điểm di tích vua Hàm Nghi ở nơi này đang bị xoá nhòa theo năm tháng cần phải được khảo sát, phục dựng, tôn tạo để ghi dấu những ngày cực kỳ gian nan vất vả, ở trong dân, dựa vào dân, của ông vua yêu nước Hàm Nghi rời bỏ kinh thành kháng Pháp cho đến khi bị bắt, lưu đày, cần bảo tồn và phát huy giá trị di tích, giáo dục sâu sắc truyền thống yêu nước, kiên cường trên quê hương Minh Hóa cách mạng, anh hùng.